

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 3207/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật
khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 347 Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

Điều 2. Các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt này áp dụng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.

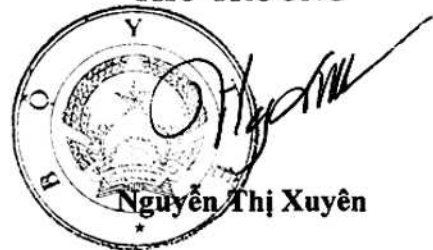
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



**DANH MỤC HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3207 ngày ...29 tháng 8... năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
1	Phẫu thuật dịch chuyển dây thần kinh răng dưới để cấy ghép Implant
2	Phẫu thuật ghép xương tự thân để cấy ghép Implant
3	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo để cấy ghép Implant
4	Phẫu thuật ghép xương hỗn hợp để cấy ghép Implant
5	Phẫu thuật đặt xương nhân tạo và màng sinh học quanh Implant
6	Phẫu thuật cấy ghép Implant
7	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu tự thân để cấy ghép Implant
8	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu nhân tạo để cấy ghép Implant
9	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu hỗn hợp để cấy ghép Implant
10	Phẫu thuật tách xương để cấy ghép Implant
11	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng
12	Phẫu thuật tăng lợi sừng hóa quanh Implant
13	Phẫu thuật đặt lưới Titanium tái tạo xương có hướng dẫn
14	Máng hướng dẫn Phẫu thuật cấy ghép Implant
15	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng
16	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy ngoài miệng
17	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng màng sinh học
18	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương đông khô
19	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép vật liệu thay thế xương
20	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng
21	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy ngoài vòm miệng
22	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương đông khô và đặt màng sinh học
23	Phẫu thuật điều trị khuyết hồng chề chân răng bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học
24	Phẫu thuật điều trị khuyết hồng chề chân răng bằng đặt màng sinh học
25	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học
26	Phẫu thuật che phủ chân răng (tăng; vật trượt đẩy sang bên có ghép niêm mạc
27	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vật niêm mạc toàn phần
28	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép mô liên kết dưới biểu mô

29	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vật trượt sang hai bên
30	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng đặt mạng sinh học
31	Phẫu thuật vật niêm mạc làm tăng chiều cao lợi đỉnh
32	Phẫu thuật ghép biểu mô và mô liên kết làm tăng chiều cao lợi đỉnh
33	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quang răng
34	Phẫu thuật vật điều trị túi quang răng
35	Nạo túi lợi
36	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi
37	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại
38	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và composite
39	Điều trị áp- xe quanh răng cấp
40	Điều trị áp- xe quanh răng mãn
41	Điều trị viêm quanh răng
42	Chích áp- xe lợi
43	Kỹ thuật lấy cao răng
44	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nguội
45	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nóng chảy
46	Điều trị tủy răng có sử dụng laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nguội
47	Điều trị tủy răng có sử dụng laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nóng chảy
48	Điều trị tủy răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nguội
49	Điều trị tủy răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nóng chảy
50	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nguội
51	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nóng chảy
52	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nguội có sử dụng trầm xoay cầm tay
53	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nóng chảy có sử dụng trầm xoay cầm tay
54	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nguội có sử dụng trầm xoay máy
55	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng GUTTA PERCHA nóng chảy có sử dụng trầm xoay máy
56	Chụp tủy bằng MTA
57	Chụp tủy bằng HYDROXIT CANXI
58	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn
59	Điều trị tủy răng thủng sâu bằng MTA
60	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)
61	Điều trị tủy lại

62	Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng
63	Phẫu thuật nội nha hàn ngược ống tủy
64	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng AMALGAM có sử dụng laser
65	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng COMPOSITE có sử dụng laser
66	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GLASSIONOMER CEMENT (GIC) có sử dụng laser
67	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GLASS IONOMER CEMENT kết hợp COMPOSITE
68	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng COMPOSITE
69	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng AMALGAM
70	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GLASSIONOMER CEMENT
71	Phục hồi cổ răng bằng GLASS IONOMER CEMENT
72	Phục hồi cổ răng bằng COMPOSITE
73	Phục hồi thân răng bằng có sử dụng PIN ngà
74	Phục hồi cổ răng bằng GLASS IONOMER CEMENT (GIC) có sử dụng laser
75	Phục hồi cổ răng bằng COMPOSITE có sử dụng laser
76	Phục hồi thân răng bằng INLAY/ONLAY
77	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
78	VENEER COMPOSITE trực tiếp
79	Tẩy trắng răng tùy sống có sử dụng đèn Plasma
80	Tẩy trắng răng tùy sống có sử dụng đèn Laser
81	Tẩy trắng răng nội tủy
82	Tẩy trắng răng tùy sống bằng máng thuốc
83	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt
84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
85	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
86	Chụp sứ TITANIUM gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
87	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
88	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
89	Phục hình gắn CEMENT chụp sứ kim loại trên IMPLANT
90	Phục hình gắn CEMENT chụp sứ TITANIUM trên IMPLANT
91	Phục hình gắn CEMENT chụp sứ kim loại quý trên IMPLANT
92	Phục hình gắn CEMENT chụp sứ toàn phần trên IMPLANT
93	Cầu sứ kim loại gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
94	Cầu sứ TITANIUM gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
95	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
96	Cầu sứ CERCON gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
97	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên IMPLANT
98	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng CEMENT trên IMPLANT
99	Cầu sứ TITANIUM gắn bằng CEMENT trên IMPLANT

100	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng CEMENT trên IMPLANT
101	Cầu sứ toàn phần gắn bằng CEMENT trên IMPLANT
102	Hàm giả toàn phần dạng cúc bấm tựa trên IMPLANT
103	Phục hình Hàm giả toàn phần dạng thanh ngang tựa trên IMPLANT
104	Chụp nhựa
105	Chụp thép (kim loại)
106	Chụp hợp kim thường cần sứ
107	Chụp hợp kim thường cần nhựa
108	Chụp hợp kim TITANIUM cần sứ
109	Chụp sứ toàn phần
110	Chụp hợp kim cần sứ
111	Chụp sứ CERCON
112	Cầu nhựa
113	Cầu hợp kim thường (cầu thép)
114	Cầu kim loại cần nhựa
115	Cầu sứ kim loại thường
116	Cầu hợp kim TITANIUM cần sứ
117	Cầu hợp kim quý cần sứ
118	Cầu sứ toàn phần
119	Cầu sứ CERCON
120	Phục hình chốt cùi đúc kim loại
121	Phục hình chốt cùi đúc TITANIUM
122	Phục hình chốt cùi đúc kim loại quý
123	Phục hình INLAY-ONLAY kim loại
124	Phục hình INLAY-ONLAY hợp kim TITAN
125	Phục hình răng bằng INLAY-ONLAY kim loại quý
126	Phục hình INLAY-ONLAY sứ toàn phần
127	Phục hình VENEER COMPOSITE gián tiếp
128	Phục hình VENEER SỨ toàn phần
129	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
130	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
131	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
132	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
133	Hàm khung kim loại
134	Hàm khung TITANIUM
135	Máng hờ tại mặt nhai
136	Điều trị thói quen nghiêng răng bằng máng
137	Tháo cầu răng giả

138	Tháo chụp răng giả
139	Sửa hàm giả gãy
140	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
141	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
142	Đệm hàm nhựa thường
143	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu mút môi
144	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi
145	Sử dụng khí cụ cố định điều trị thói quen xấu mút ngón tay
146	Lấy lại khoảng bằng khí cụ
147	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định ốc nong nhanh
148	Nong rộng hàm bằng khí cụ QUAD HELIX
149	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định FORSUS
150	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định MARA
151	Nắn chỉnh hàm/răng dùng lực ngoài miệng sử dụng HEADGEAR
152	Điều trị chỉnh hình răng mặt sử dụng khí cụ FACE MASK và ốc nong nhanh
153	Nắn chỉnh hàm/răng dùng lực ngoài miệng sử dụng CHIN-CUP
154	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định
155	Sử dụng khí cụ cố định NANCE làm neo chặn trong điều trị nắn chỉnh răng
156	Sử dụng cung ngang vòm khẩu cái (TPA) làm neo chặn trong điều trị nắn chỉnh răng
157	Sử dụng cung lưỡi làm neo chặn trong điều trị nắn chỉnh răng
158	Nắn chỉnh hàm/răng sử dụng neo chặn bằng MICROIMPLANT
159	Kỹ thuật nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ cố định
160	Nắn chỉnh răng mọc ngầm
161	Nắn chỉnh răng lạc chỗ sử dụng khí cụ cố định
162	Giữ khoảng răng bằng khí cụ cố định cung ngang khẩu cái (TPA)
163	Giữ khoảng răng bằng khí cụ cố định L.A
164	Nắn chỉnh mũi-cung hàm trước Phẫu thuật điều trị khe hở môi- vòm miệng giai đoạn sớm
165	Nắn chỉnh cung hàm trước Phẫu thuật điều trị khe hở môi- vòm miệng giai đoạn sớm
166	Nắn chỉnh mũi trước Phẫu thuật điều trị khe hở môi- vòm miệng giai đoạn sớm
167	Kỹ thuật làm dài thân răng lâm sàng
168	Sử dụng khí cụ cố định
169	Kỹ thuật dán mắc cài trực tiếp sử dụng chất gắn hóa trùng hợp
170	Kỹ thuật dán mắc cài trực tiếp sử dụng đèn quang trùng hợp
171	Quy trình gắn mắc cài mặt lưỡi bằng kỹ thuật gắn gián tiếp
172	Quy trình gắn mắc cài mặt ngoài bằng kỹ thuật gắn gián tiếp
173	Sử dụng mắc cài tự buộc trong nắn chỉnh răng

174	Kỹ thuật làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng dây cung bê LOOP L hoặc dây cung đảo ngược đường cong SPEE có bê LOOP
175	Kỹ thuật làm lún các răng cửa hàm dưới sử dụng dây cung tiện ích (UTILITY ARCHWIRE) và cung phụ làm lún răng cửa
176	Kỹ thuật làm trôi răng hàm nhỏ hàm dưới sử dụng khí cụ gắn chặt
177	Kỹ thuật đóng khoảng răng sử dụng khí cụ cố định
178	Điều chỉnh độ nghiêng răng bằng khí cụ cố định
179	Nắn chỉnh khối tiền hàm trước Phẫu thuật cho trẻ khe hở môi- vòm miệng
180	Kỹ thuật đóng khoảng bằng khí cụ tháo lắp
181	Kỹ thuật nong rộng hàm bằng khí cụ tháo lắp
182	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ tháo lắp
183	Qui trình duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp
184	Kỹ thuật nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ tháo lắp
185	Giữ khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp
186	Kỹ thuật nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp
187	Làm lún răng cửa hàm dưới sử dụng khí cụ tháo lắp tấm cắn (BITE PLATE) hoặc mặt phẳng cắn phía trước (ANTERIOR BITE PLANE)
188	Kỹ thuật đóng khoảng bằng khí cụ tháo lắp
189	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút môi
190	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi
191	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút ngón tay
192	Điều trị thói quen xấu thở miệng bằng khí cụ tháo lắp
193	Kỹ thuật gắn BAND
194	Máng điều trị đau khớp thái dương hàm
195	Máng nâng khớp cắn
196	Kỹ thuật mài chỉnh khớp cắn
197	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ
198	Phẫu thuật nhổ răng ngầm
199	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên
200	Phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới mọc lệch
201	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân
202	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân, chia chân răng
203	Nhổ răng vĩnh viễn
204	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
205	Nhổ chân răng vĩnh viễn
206	Nhổ răng thừa
207	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng
208	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng

209	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc
210	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng
211	Phẫu thuật cắt cuống răng
212	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng
213	Cắt lợi xơ cho răng mọc
214	Lợi trùm răng khôn hàm dưới
215	Cắt phanh niêm mạc để làm hàm giả
216	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi
217	Phẫu thuật cắt phanh môi
218	Phẫu thuật cắt phanh má
219	Cấy chuyển răng
220	Cấy lại răng bật khỏi ổ răng
221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
222	Trám bít hố rãnh bằng GLASS IONOMER CEMENT quang trùng hợp
223	Trám bít hố rãnh bằng COMPOSITE hóa trùng hợp
224	Trám bít hố rãnh bằng COMPOSITE quang trùng hợp
225	quang trùng hợp NHỰA SEALANT
226	quang trùng hợp GLASS IONOMER CEMENT
227	Hàn răng không sang chấn với GLASS IONOMER CEMENT
228	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
229	Phòng ngừa sâu răng với máng GEL FLUOR
230	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
231	Lấy tủy buồng răng sữa
232	Điều trị tủy răng sữa
233	Điều trị đóng cuống răng bằng CANXI HYDROXIT
234	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
235	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng AMALGAM
236	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GLASS IONOMER CEMENT
237	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép
238	Nhỏ răng sữa
239	Nhỏ chân răng sữa
240	Chích áp-xe lợi ở trẻ em
241	Điều trị viêm lợi ở trẻ em (do mảng bám)
242	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng chì thép
243	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít
244	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu
245	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế

246	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương sụn tự thân
247	Phẫu thuật gãy LEFORT I bằng chì thép
248	Phẫu thuật gãy LEFORT I bằng nẹp vít
249	Phẫu thuật gãy LEFORT I bằng nẹp vít tự tiêu
250	Phẫu thuật điều trị gãy LEFORT II bằng chì thép
251	Phẫu thuật điều trị gãy LEFORT II bằng nẹp vít
252	Phẫu thuật điều trị gãy LEFORT II bằng nẹp vít tự tiêu
253	Phẫu thuật điều trị gãy LEFORT II bằng chì thép
254	Phẫu thuật điều trị gãy LEFORT III bằng nẹp vít
255	Phẫu thuật điều trị gãy LEFORT III bằng nẹp vít tự tiêu
256	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên
257	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới
258	Phẫu thuật điều trị can sai xương gò má
259	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên 1 bên
260	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên 2 bên
261	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới 1 bên
262	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới 2 bên
263	Phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm
264	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép xương- sụn tự thân
265	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép vật liệu thay thế
266	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng ghép xương- sụn tự thân
267	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng ghép vật liệu thay thế
268	Phẫu thuật gãy hàm dưới bằng chì thép
269	Phẫu thuật gãy hàm dưới bằng nẹp vít
270	Phẫu thuật gãy hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu
271	Phẫu thuật gãy gò má bằng chì thép
272	Phẫu thuật gãy gò má bằng nẹp vít
273	Phẫu thuật gãy gò má bằng nẹp vít tự tiêu
274	Phẫu thuật gãy cung tiếp bằng chì thép
275	Phẫu thuật gãy cung tiếp bằng nẹp vít
276	Phẫu thuật gãy cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu
277	Phẫu thuật gãy gò má cung tiếp bằng chì thép
278	Phẫu thuật gãy gò má cung tiếp bằng nẹp vít
279	Phẫu thuật gãy gò má cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu
280	Điều trị gãy gò má, cung tiếp bằng nắn chỉnh có gây mê hoặc gây tê
281	Phẫu thuật điều trị gãy xương xương chính mũi bằng chì thép
282	Phẫu thuật điều trị gãy xương xương chính mũi bằng nẹp vít
283	Phẫu thuật xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu

284	Phẫu thuật điều trị gãy xương xương chính mũi bằng vật liệu thay thế
285	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng máng phẫu thuật
286	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng buộc cung cố định hai hàm
287	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng buộc nút IVY cố định hai hàm
288	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn cố định hai hàm
289	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng lấy bỏ lồi cầu
290	Điều trị bảo tồn gãy lồi cầu xương hàm dưới
291	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt
292	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân
293	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế
294	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt
295	Điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tổ chức
296	Điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức
297	Phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hỏa khí
298	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
299	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng- hàm mặt
300	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
301	Điều trị sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
302	Phẫu thuật tái tạo xương hàm dưới bằng ghép xương vi phẫu thuật
303	Phẫu thuật điều trị khuyết hồng phần mềm vùng hàm mặt bằng vi phẫu thuật
304	Phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ
305	Phẫu thuật cắt đường rò môi dưới
306	Phẫu thuật lấy sỏi ống WHARTON tuyến dưới hàm
307	Phẫu thuật nối ống tuyến điều trị rò tuyến nước bọt mang tai
308	Phẫu thuật tạo đường dẫn trong miệng điều trị rò tuyến nước bọt mang tai
309	Điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến
310	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên
311	Phẫu thuật ghép tức thì bằng vật liệu thay thế sau cắt đoạn xương hàm trên
312	Phẫu thuật ghép xương tự thân tự do tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới
313	Phẫu thuật cắt đoạn xương hàm dưới không đặt nẹp giữ chỗ
314	Phẫu thuật đặt khung nẹp hợp kim tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới
315	Phẫu thuật gây tê vùng điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên
316	Phẫu thuật cắt nhánh dưới ổ mắt của dây thần kinh V
317	Phẫu thuật cắt nhánh hàm dưới của dây thần kinh V
318	Phẫu thuật tạo hình các khuyết hồng lớn vùng hàm mặt bằng vật da cơ
319	Cắt tuyến bọt mang tai bảo tồn dây thần kinh VII
320	Phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới để lại bờ nền

321	Phẫu thuật cắt lõi xương
322	Phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình
323	Phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm
324	Phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng
325	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm
326	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ
327	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm và phần mềm do tia xạ
328	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên
329	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên
330	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang
331	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới
332	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới
333	Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan tỏa vùng hàm mặt
334	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt
335	Nắn sai khớp thái dương hàm
336	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây mê
337	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê
338	Chọc thăm dò u, nang vùng mặt
339	Điều trị u lợi bằng laser
340	Điều trị viêm lợi loét hoại tử cấp
341	Phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên
342	Phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên
343	Phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên
344	Phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên
345	Phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ
346	Phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ
347	Phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt

(Tổng số: 347 quy trình kỹ thuật).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuyên
Nguyễn Thị Xuyên